TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2023/QĐST - HNGĐ	*Ba Tri, ngày 13 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 209/2023/TLST - VDS ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Huỳnh N, sinh năm 1999

Địa chỉ: 121/3, A, xã A, huyện T, tỉnh B

- Anh Phạm Thành P, sinh năm 1993

Địa chỉ: 060, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huỳnh N và anh Phạm Thành P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh B vào ngày 06/7/2018 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị N và anh P chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, thường xuyên cự cãi nên sống ly thân cách nay hơn một năm. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ và có yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, chị N và anh P thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, về tài sản chung, nợ chung phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Chị Phạm Thị Huỳnh N và anh Phạm Thành P có hai con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 10/12/2018 và Phạm Duy K, sinh ngày 21/9/2020. Chị N và anh P thỏa thuận sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Duy P và Duy K, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81

của Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, Tòa án công nhận giao hai con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp trông nôm, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tòa án có giải thích việc cấp dưỡng cho con là quyền và lợi ích của trẻ. Tuy nhiên, chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho con, đây là sự tự nguyện của chị N nên cần ghi nhận.

[3] Về quyền thăm nom con: theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình "Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở". Do đó, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh P không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Toà án: chị N và anh P phải chịu 300.000 đồng lệ phí Tòa án. Do anh chị thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng nên Tòa án ghi nhận và trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể N sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Huỳnh N và anh Phạm Thành P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Huỳnh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Phạm Duy P, sinh ngày 10/12/2018 và Phạm Duy K, sinh ngày 21/9/2020. Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh P cấp dưỡng cho hai con chung.

Anh Phạm Thành P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh P không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Chị Phạm Thị Huỳnh N phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh Phạm Thành P phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Nng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị N, anh P đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004156 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Chị N, anh P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm